

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 5 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng trên sông Bưởi mực nước dao động nhỏ.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào trưa nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào tối nay.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào chiều tối nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào nửa đêm về sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 11/5/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 10/5/2026

Dự báo viên



Nguyễn Danh Lam

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/10/5	13h/10/5	19h/10/5	1h/11/5	7h/11/5
Mã	Mường Lát	16403	16402	16400	16395	16390
Mã	Hồi Xuân	5380	5400	5390	5410	5385
Mã	Cắm Thủy	1268	1250	1225	1200	1190
Mã	Lý Nhân	290	280	270	260	250
Bưởi	Thạch Quảng	809	780	750	720	690
Bưởi	Kim Tân	430	400	370	340	310
Âm	Lang Chánh	4711	4708	4706	4704	4702
Chu	Cửa Đạt	2744	2740	2725	2738	2735
Chu	Bái Thượng	1126	1140	1100	1120	1125
Chu	Xuân Khánh	199	195	190	180	170

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	149	-53	135	-35
Mã	Quảng Châu	119	-95	110	-85
Lên	Lên	190	-14	180	-5
Lên	Cụ Thôn	176	-22	165	-10
Yên	Chuối	102	6	95	10
Yên	Ngọc Trà	98	-70	90	-60

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

